

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Giáp;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Minh;

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08/02/2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/ST-HN&GD ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn L, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

*Nguyên đơn là ông Vũ Văn L trình bày:* Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị H vào tháng 9/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn được thực hiện tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường T, thành phố T). Sau ngày cưới, bà H về chung sống với ông tại gia đình nhà

ông. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì không đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Bà H đã nhiều lần bỏ về nhà đẻ, sau đó lại đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện nên bà H đã bỏ về nhà đẻ đem theo 02 con chung của vợ chồng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay, ông xác định không thể chung sống với bà H được nữa. Do vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn Tuệ, sinh ngày 12/9/2004 (cháu Tuệ có đủ sức khỏe lao động để nuôi sống bản thân) và Vũ Thị Thu Phương, sinh ngày 26/12/2006. Hiện cả hai cháu đều đang ở với bà H. Ông đề nghị để các cháu tiếp tục ở với bà H.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị H xác nhận phần kết hôn và con chung như ông L khai và trình bày:* Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và đã sinh được 02 con chung. Trong cuộc sống, thỉnh thoảng cũng có những bất hòa, đã vài lần bà về nhà đẻ cùng các con do ông L đuổi, nhưng sau đó vợ chồng lại về đoàn tụ. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên bà không đồng ý ly hôn ông L, bà đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ.

Nếu phải ly hôn, bà đề nghị được nuôi cháu Vũ Thị Thu Phương, sinh ngày 26/12/2006, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Cháu Tuệ đã đủ 18 tuổi, cháu có quyền sống chung với bố hoặc mẹ.

Về tài sản, công nợ, trích chia công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ các điều 147, 271. 272. 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, ông Vũ Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông đề nghị cấp phúc thẩm xử cho ông được ly hôn bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xử cho ông được ly hôn bà H. Bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, không

còn quan tâm đến nhau nữa. Bà nhiều lần khẳng định không còn tình cảm với ông L, nhưng bà chỉ đồng ý ly hôn nếu Tòa án giải quyết đồng thời cả về tài sản chung của vợ chồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn L, xử cho ông L được ly hôn bà H. Ông L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Vũ Văn L trong thời hạn luật định nên được Tòa án xem xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn L kết hôn với bà Nguyễn Thị H vào tháng 9/2003 có tuân theo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

[3] Xét kháng cáo của ông Vũ Văn L yêu cầu Tòa phúc thẩm xử cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông L cho rằng vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, bà H đã nhiều lần bỏ về nhà đẻ, vợ chồng ly thân từ năm 2021, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H. Phía bà H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, ông L đã nhiều lần đuổi bà đi, nên bà đã nhiều lần cùng các con phải về nhà đẻ, lần cuối là từ tháng 5/2022, vợ chồng sống ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông L nữa, nhưng bà chỉ đồng ý ly hôn ông L nếu ông L nhất trí chia tài sản cho bà theo yêu cầu của bà. Nếu không chia tài sản cùng với việc ly hôn thì bà không đồng ý ly hôn ông L.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bà H tại phiên tòa phúc thẩm là phản ánh đúng thực trạng tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông L và bà H đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông L là có căn cứ, cần được chấp

nhận. Bà H yêu cầu đoàn tụ với lý do chưa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng là trái với bản chất của hôn nhân, không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông L được chấp nhận, nên ông L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn L, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số: 02/2022/ST- HN&GD ngày 21 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Ông Vũ Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0003930 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Giáp**